



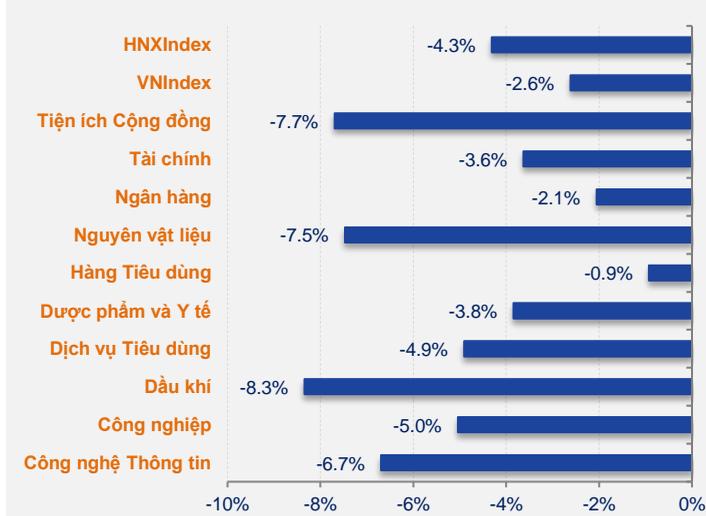
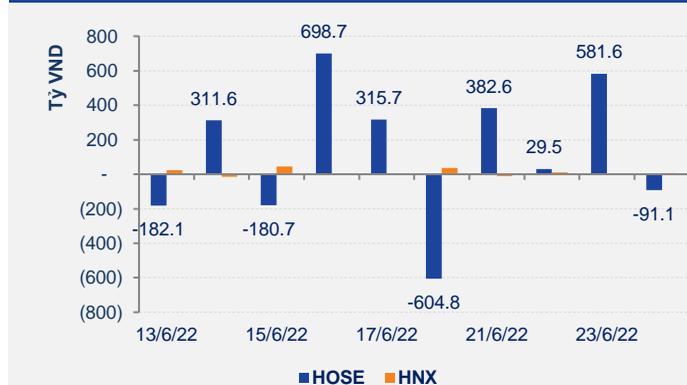
WEEKLY WRAP

Tuần GD: 20/6/2022 - 24/6/2022

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|----------------------------|-------------|--------|------------|--------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 1,185.48 ↓ | -2.6% | 275.93 ↓ | -4.3% |
| KLGD (trCP) | 2,688.42 ↓ | -16.4% | 335.22 ↓ | -33.4% |
| GTGD (tỷ VND) | 64,749.78 ↓ | -20.6% | 7,115.02 ↓ | -44.9% |
| Tổng cung (trCP) | 6,805.52 ↓ | -9.1% | 434.59 ↓ | -28.9% |
| Tổng cầu (trCP) | 7,299.19 ↓ | -3.7% | 442.41 ↓ | -16.0% |

Giao dịch NĐT nước ngoài

| | | | | |
|-----------------|------------|--------|---------|--------|
| KL mua (trCP) | 186.85 ↓ | -24.6% | 4.50 ↓ | -38.3% |
| KL bán (trCP) | 180.84 ↓ | -19.2% | 2.18 ↓ | -44.1% |
| GT mua (tỷ VND) | 6,676.65 ↓ | -25.3% | 90.65 ↓ | -50.9% |
| GT bán (tỷ VND) | 6,378.89 ↓ | -20.0% | 49.87 ↓ | -58.4% |

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX****THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục suy giảm.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 31,82 điểm (-2,6%) xuống 1.185,48 điểm, HNX-Index giảm 4,13 điểm (-4,3%) xuống 275,93 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 20,6% so với tuần trước đó với 64.749 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 16,4% xuống 2.688 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 44,9% so với tuần trước đó với 7.115 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 33,4% xuống 335 triệu cổ phiếu.

Thị trường giảm điểm trong 4/5 phiên giao dịch, trong đó riêng phiên đầu tuần có mức giảm mạnh 3,03% khiến cho thị trường giao dịch khá tiêu cực. Hầu như tất cả các nhóm ngành đều chịu áp lực giảm mạnh.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất trong tuần qua với 8,3% giá trị vốn hóa do trụ cột trong nhóm là GAS (-14,9%) và PVD (-15,0%), PVS(-21,1%), BSR (-12,2%)...

Tiếp theo là ngành tiện ích cộng đồng với mức giảm 7,7% giá trị vốn hóa do sự điều chỉnh của các cổ phiếu trong ngành như GAS (-14,9%), REE (-13,3%), POW (-15,8%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức giảm 7,5% với các mã tiêu biểu trong ngành như HPG (-6,3%), DPM (-16,2%), DCM (-15,3%)...

Ngành công nghệ thông tin cũng giảm khá mạnh với 6,7% giá trị vốn hóa do cổ phiếu tiêu biểu trong ngành này là FPT giảm (-7,1%)...

Các nhóm ngành còn lại đều có mức giảm tương đối như dịch vụ tiêu dùng (-4,9%), tài chính (-3,6%), ngân hàng (-2,1%), công nghiệp (-5,0%), dược phẩm và y tế (-3,8%).

Khối ngoại mua ròng trên hai sàn với giá trị ròng gần 338 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,17 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là HPG với 4,05 triệu cổ phiếu và DCM với 3,77 triệu cổ phiếu.

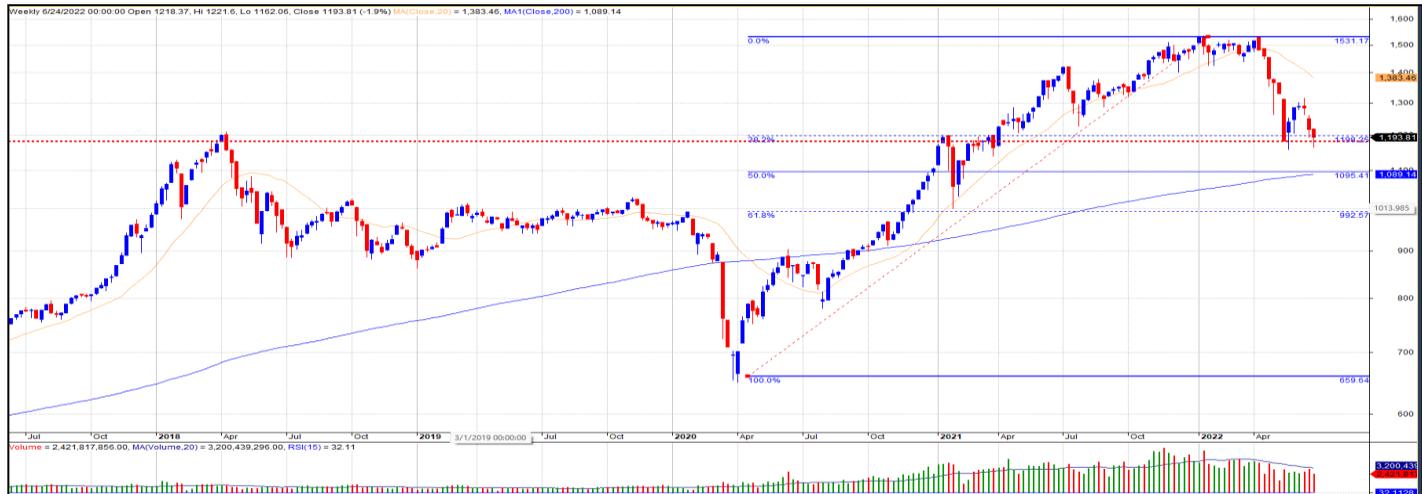
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở từ 7 đến 10 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 20/6/2022 - 24/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index có tuần thứ 3 liên tiếp giảm điểm sau nỗ lực vượt ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm bất thành, chốt tuần VN-Index đóng cửa ở mức 1.185 điểm tương ứng giảm 2,6%. Trong tuần VN-Index có thời điểm chạm ngưỡng kháng cự 1.160 là đáy của đợt điều chỉnh trước, khối lượng giao dịch trong tuần cũng giảm mạnh và thấp hơn bình quân 20 tuần gần nhất.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, đà rơi của thị trường cũng có thể được hãm lại khi VN-Index chạm đáy điều chỉnh gần nhất (quanh 1.160 điểm).

Do đó, trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ dừng đà rơi và tích lũy trở lại và tạo đà hồi phục trong thời gian tới để đạt đến các target của sóng hồi phục b mà gần nhất là quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 3 tuần liên tiếp giảm điểm, VN-Index đã có thời điểm chạm đáy của đợt điều chỉnh trước quanh 1.160 điểm nhưng đã có phiên 23/6 hồi phục khá mạnh và chốt tuần vẫn giữ được điểm số cao hơn đáy cũ với thanh khoản cạn kiệt dần. Thanh khoản thị trường trong 2 tuần gần nhất đang ở mức thấp hơn trung bình 20 tuần khá nhiều, với trạng thái tạm dừng đà rơi của VN-Index quanh đáy cũ và thanh khoản cạn kiệt dần chúng tôi hy vọng có thể thị trường sẽ bắt đầu quá trình tích lũy cạn kiệt mang tính trung hạn mặc dù còn quá sớm để có thể xác nhận quá trình này. Nếu quá trình tích lũy xảy ra thì biên độ giao động của VN-Index sẽ thu hẹp lại và biên giao động trong vùng 1.160 -1.300 điểm.

Trong kịch bản xấu hơn, VN-Index có thể sẽ thủng ngưỡng hỗ trợ 1.160 để hướng tới các vùng điểm số thấp hơn trong bối cảnh vĩ mô đang đối diện với nguy cơ lạm phát cao, Fed và các ngân hàng TW đang thắt chặt chính sách tiền tệ, chứng khoán toàn cầu cũng đang trên đà suy giảm mạnh ...là những yếu tố có thể làm dấy lên lo ngại đối với nhà đầu tư để dẫn tới kịch bản này. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng vào kịch bản thị trường bắt đầu tích lũy trở lại hơn là kịch bản xấu có thể xảy ra.

Thị trường đã trở lại vùng đáy của đợt điều chỉnh trước và P/E thị trường vẫn chỉ quanh 12.5, nhiều doanh nghiệp niêm yết đang có định giá hấp dẫn, mặc dù chưa xác định được kịch bản đường đi của VN-Index nhưng với nhiều cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và đang được định giá khá hấp dẫn ở mặt bằng giá hiện tại là cơ hội giải ngân đối với nhà đầu tư dài hạn. Mặc dù nền kinh tế đang đối mặt bởi nguy cơ lạm phát, nhưng với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn là cơ hội tốt để nhà đầu tư dài hạn tích lũy dần cổ phiếu.

Trong ngắn hạn hơn, nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục khuyến nghị cổ phiếu của chúng tôi trong trang tiếp theo.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 20/6/2022 - 24/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|----------------------|----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------|------------------------|------------------------|---|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu TTM | T.trường Lợi nhuận TTM | |
| SSI | 18.6 | 17-18.5 | 22-23 | 16 | 5.8 | 33.3% | 66.6% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.25+- |
| TCD | 9.9 | 9.3-9.7 | 11.5-12.5 | 8.5 | 3.1 | -35.7% | 67.0% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 9.7+- |
| DBC | 18.2 | 16.5-17.8 | 20-21 | 15.5 | 8.9 | 13.4% | -97.6% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 17.8+- |
| EVF | 9.85 | 9.5-10. | 13-14 | 8.8 | 9.4 | 0.0% | 44.7% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 9.7+- |
| VLC | 18.7 | 18.4-19.2 | 23-25 | 16.5 | 10.6 | 8.7% | 50.6% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|-----------------------|------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 23/06/2022 | VGC | 53 | 49.2 | 61-63 | 48 | 7.72% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | GEX | 19 | 18.6 | 22-24 | 17 | 2.15% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | TCH | 10.55 | 10.55 | 13-13.5 | 9.5 | 0.00% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | MBS | 16.6 | 16.4 | 20-21 | 14.5 | 1.22% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | PNJ | 122 | 120.5 | 140-145 | 110 | 1.24% | Mở mua mới 23/6 |
| 23/06/2022 | SCR | 9.05 | 8.89 | 11-11.5 | 7.8 | 1.80% | Nắm giữ |

TIN VĨ MÔ

“Hạ nhiệt” giá xăng, dầu: Có thể cân nhắc giảm thuế nhập khẩu

Bên cạnh thuế tiêu thụ đặc biệt được dư luận liên tục đề xuất thời gian qua, để “hạ nhiệt” giá xăng, dầu, chuyên gia cũng cho rằng, có thể cân nhắc giảm thuế nhập khẩu ở mức phù hợp...

Tổng Bí thư: Chọn người làm Chủ tịch Hà Nội phải chính xác, không vội vàng

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho biết, vắng ông trưởng thì ông phó tạm quyền thay, sau đó phải chọn người cho đúng, chính xác, chứ không vội vàng.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị Bộ Chính trị xem xét kỷ luật ông Nguyễn Thành Phong

Theo thông cáo phát chiều 22/6, tại kỳ họp ngày 20-22/6, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã đề nghị Bộ Chính trị xem xét, thi hành kỷ luật Ban cán sự đảng UBND TP HCM nhiệm kỳ 2016-2021 và ông Nguyễn Thành Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương, nguyên Phó bí thư Thành ủy, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Chủ tịch UBND TP HCM

UOB dự báo GDP quý II Việt Nam tăng 6%

UOB giữ nguyên dự báo GDP Việt Nam năm nay tăng trưởng 6,5%. GDP quý III và III được dự báo lần lượt tăng 6% và 7,6%. Chỉ số giá tiêu dùng năm nay được dự báo tăng 3,7%.

Dự án trọng điểm trước nguy cơ chậm tiến độ

Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 còn 10 đoạn đang thi công, trong đó, 8 dự án đầu tư công và 3 dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư. 4 dự án thành phần phải hoàn thành trong năm nay thì đến nay mới đạt tiến độ hơn 58%.

Chính phủ muốn giữ trần nợ công không quá 60% GDP đến 2030

Chiến lược nợ công đến năm 2030 phần đầu nợ công không quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tỷ lệ nợ công trên GDP của Việt Nam có xu hướng giảm dần thời gian qua.



TIN DOANH NGHIỆP

Vietnam Airlines muốn sửa Điều lệ để đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại Pacific Airlines, đặt kế hoạch năm 2022 lỗ hơn 9.300 tỷ đồng

Đến thời điểm hiện nay (tháng 6/2022), VNA đã hoàn thiện các nội dung Đề án tổng thể tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 giai đoạn 2021-2025 báo cáo Ủy ban quản lý vốn để trình Thủ tướng Chính phủ.

GAS ước lãi sau thuế gần 7,000 tỷ đồng trong nửa đầu năm, tăng 59%

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm của GAS ước đạt 6,919.5 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước.

6 tháng đầu năm, CII ước lãi ròng 700 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch năm, dự chi 2.800 tỷ đồng trả nợ gốc trái phiếu trước hạn

Với nguồn tài chính dự kiến thu được, CII dự kiến sẽ thanh toán trước hạn 1 lượng lớn trái phiếu đáo hạn trong năm 2023. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 2//2023, công ty CII mẹ có kế hoạch tiếp tục thanh toán khoảng 2.800 tỷ đồng nợ gốc trái phiếu dù các trái phiếu này chưa đến hạn thanh toán. Như vậy, số dư trái phiếu tại cuối quý 1/2023 chỉ còn gần 3.700 tỷ đồng.

Ông Lã Quý Hiền xin từ nhiệm, Hội đồng quản trị FLC còn 2 thành viên

2 thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị FLC là Chủ tịch Đặng Tất Thắng và bà Bùi Hải Huyền. FLC sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai vào ngày 2/7, để bầu bổ sung nhân sự, sau đó sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

ND2 trả cổ tức 2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 30%

CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2, UPCoM: ND2) vừa thông báo chốt danh sách cổ đông và phương án chi trả cổ tức năm 2021. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 11/07.

Phát Đạt chủ trương mua dự án 4.200 m2 tại TP HCM

Phát Đạt chủ trương mua 89% cổ phần tại công ty Địa ốc Hòa Bình để sở hữu dự án 197 Điện Biên Phủ. Mua bán dự án là một phần chủ trương của Phát Đạt trong các năm qua nhằm gia tăng quỹ đất.

Thương hiệu quạt 50 năm tuổi Điện cơ Thống nhất (Vinawind) chuẩn bị lên sàn

Mã chứng khoán của Vinawind là VNW, số lượng chứng khoán đăng ký là hơn 16 triệu cổ phiếu. Năm 2021, doanh thu Vinawind đạt 990 tỷ đồng, giảm 5,4% so với năm trước đó, lãi sau thuế hơn 100 tỷ đồng, tăng 20,2%.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành Bảo hiểm tăng 3,52%**

Dòng cổ phiếu Bảo hiểm tuần qua diễn biến tích cực nhất thị trường chung với mức tăng 3,52%, tâm điểm là BVH - doanh nghiệp chiếm thị phần lớn nhất ở cả 2 mảng nhân thọ và phi nhân thọ - tăng 6,41%. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán kém tích cực, nhà đầu tư có xu hướng quan tâm đến nhóm cổ phiếu mang tính phòng thủ. Dòng cổ phiếu Bảo hiểm được hỗ trợ bởi các yếu tố: 1/ thị trường bảo hiểm được đánh giá còn nhiều tiềm năng với tỷ lệ thâm nhập và phí bảo hiểm bình quân ở mức thấp. Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm ở Việt Nam hiện đạt khoảng 2,3% - 2,8%, thấp hơn so với các thị trường mới nổi và cách xa mức 9,6% tại các thị trường phát triển; 2/ doanh thu tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm được hưởng lợi nhờ xu hướng tăng lãi suất; và 3/ Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi được thông qua cho phép các công ty bảo hiểm tự chủ hơn trong hoạt động kinh doanh.

Theo Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, quý I/2022, giai đoạn chịu ảnh hưởng mạnh của tình hình dịch bệnh Covid 19, doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm ước tăng 13% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 15%, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 9%.

Ngành điện nước, xăng dầu khí đốt giảm 12,21%

Trong tuần giảm điểm thứ 2 liên tiếp của chỉ số, nhóm cổ phiếu phòng thủ điện nước xăng dầu khí đốt trong tuần qua quay đầu giảm mạnh nhất 12.21% chủ yếu do áp lực chốt lãi của nhà đầu tư khi đã có 1 tuần trước đó thăng hoa. Trong nhóm này ngành điện giảm 8.8% với VSH (-5.5%), CHP (-3.61%), GEG (-10.78%), ngành nước giảm 3.97% khi BWE (-5.01%), TDM (-3.7%). Ngành khí đốt giảm 14.43% do bluechip GAS giảm mạnh 14.93% trong bối cảnh giá khí đốt tại Anh đã có phần hạ nhiệt tuy nhiên giá khí tại Châu Âu (lấy theo giá giao tháng 7 tại sàn Hà Lan) lại tăng 7% tuần này và chỉ trong 2 tuần đã tăng tới 58% chủ yếu vẫn do nguồn cung tại Nga sụt giảm và thông tin trạm khí LNG tại Mỹ có thể sẽ phải đóng cửa tới cuối năm sau vụ hỏa hoạn đầu tháng 6.

Mặc dù các cổ phiếu trong ngành dầu khí đã có phiên phục hồi ngày thứ 5 tuy nhiên đây vẫn là ngành giảm mạnh thứ 2 với 7.76% do PLX (-2.63%), PVD (-15%), PVS (-21.05%). Giá dầu thế giới tuần qua tiếp tục đi xuống và phiên cuối tuần dầu Brent giao dịch tại 110.81\$/thùng, giảm 2% so với tuần trước do những lo ngại kinh tế Mỹ và toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái. Trong nước ngày 21/6 giá xăng dầu đã có lần tăng giá thứ 7 kể từ đầu năm với xăng RON95 từ 33.470đ/lít – 34.130đ/lít, tăng 40.7% so với cuối năm 2021



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|----------|-------------|----------|-------------|
| 1 | STB | 7,167,400 | FUEVFNVD | (7,666,600) |
| 2 | HPG | 4,049,800 | VND | (5,402,700) |
| 3 | DCM | 3,765,300 | E1VFN30 | (2,579,600) |
| 4 | HDB | 3,651,400 | NKG | (2,429,400) |
| 5 | FUEKIV30 | 3,590,300 | VNM | (2,367,100) |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | KLF | 1,592,300 | SHS | (3,364,300) |
| 2 | HUT | 609,600 | PVS | (250,880) |
| 3 | TNG | 543,400 | THD | (98,200) |
| 4 | CEO | 368,700 | BVS | (88,900) |
| 5 | MBG | 201,000 | NVB | (47,000) |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 12.95 | 13.50 | ↑ 4.25% | 45,723,231 |
| OCB | 16.15 | 16.60 | ↑ 2.79% | 34,181,550 |
| HSG | 15.85 | 15.90 | ↑ 0.32% | 22,536,361 |
| TCB | 34.50 | 35.50 | ↑ 2.90% | 20,355,860 |
| VIB | 20.65 | 20.60 | ↓ -0.24% | 19,427,400 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|-----------|------------|
| PVS | 30.60 | 24.00 | ↓ -21.57% | 55,274,480 |
| SHS | 14.50 | 14.20 | ↓ -2.07% | 38,343,551 |
| HUT | 25.80 | 25.10 | ↓ -2.71% | 27,295,563 |
| CEO | 31.50 | 26.70 | ↓ -15.24% | 26,894,439 |
| TNG | 30.10 | 29.80 | ↓ -1.00% | 22,096,202 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| HOT | 31.90 | 37.90 | 6.0 | ↑ 18.81% |
| FLC | 3.92 | 4.63 | 0.7 | ↑ 18.11% |
| TGG | 4.46 | 5.25 | 0.8 | ↑ 17.71% |
| HAG | 6.98 | 8.08 | 1.1 | ↑ 15.76% |
| AMD | 2.61 | 3.00 | 0.4 | ↑ 14.94% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| VKC | 3.30 | 5.10 | 1.8 | ↑ 54.55% |
| BII | 3.00 | 3.80 | 0.8 | ↑ 26.67% |
| ALT | 21.70 | 26.30 | 4.6 | ↑ 21.20% |
| CTT | 14.00 | 16.70 | 2.7 | ↑ 19.29% |
| THD | 50.60 | 57.00 | 6.4 | ↑ 12.65% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

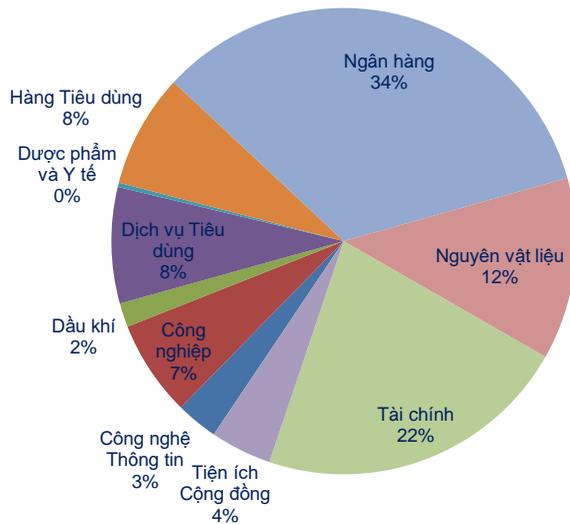
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| COM | 70.90 | 52.10 | -18.8 | ↓ -26.52% |
| TDH | 6.35 | 5.00 | -1.4 | ↓ -21.26% |
| LAF | 24.00 | 19.35 | -4.7 | ↓ -19.38% |
| ABR | 15.35 | 12.70 | -2.7 | ↓ -17.26% |
| KHP | 12.45 | 10.35 | -2.1 | ↓ -16.87% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| PDB | 21.00 | 15.00 | -6.0 | ↓ -28.57% |
| TKC | 9.30 | 6.70 | -2.6 | ↓ -27.96% |
| NFC | 20.00 | 14.60 | -5.4 | ↓ -27.00% |
| VC2 | 31.90 | 23.50 | -8.4 | ↓ -26.33% |
| DTC | 8.10 | 6.10 | -2.0 | ↓ -24.69% |

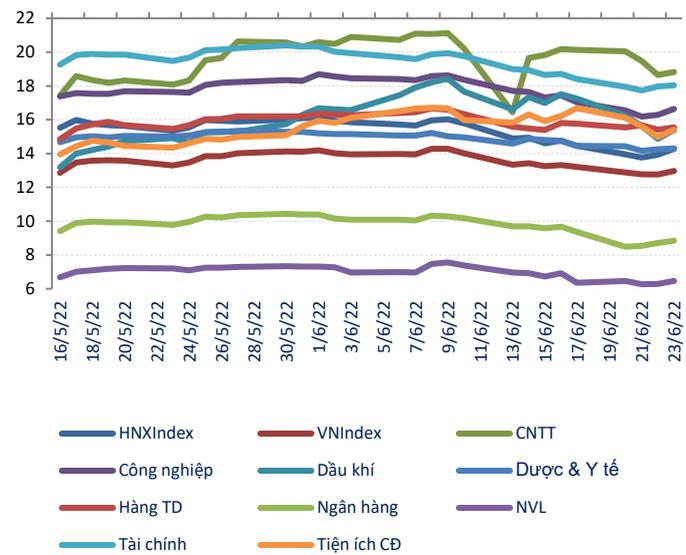
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-----|-----|
| SHB | 45,723,231 | 19.4% | 2,666 | 5.1 | 1.0 |
| OCB | 34,181,550 | 19.3% | 2,965 | 5.6 | 1.0 |
| HSG | 22,536,361 | 32.3% | 7,152 | 2.2 | 0.7 |
| TCB | 20,355,860 | 21.0% | 5,457 | 6.5 | 1.3 |
| VIB | 19,427,400 | 29.0% | 3,236 | 6.4 | 1.7 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 55,274,480 | 5.3% | 1,409 | 17.0 | 0.9 |
| SHS | 38,343,551 | 25.5% | 2,089 | 6.8 | 0.9 |
| HUT | 27,295,563 | 4.8% | 549 | 45.7 | 2.2 |
| CEO | 26,894,439 | 4.3% | 571 | 46.8 | 1.9 |
| TNG | 22,096,202 | 18.1% | 2,591 | 11.5 | 2.1 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| HOT | ↑ 18.8% | -35.1% | -2,554 | - | 6.1 |
| FLC | ↑ 18.1% | -4.4% | -596 | - | 0.4 |
| TGG | ↑ 17.7% | 29.9% | 3,978 | 1.3 | 0.3 |
| HAG | ↑ 15.8% | 10.1% | 531 | 15.2 | 1.6 |
| AMD | ↑ 14.9% | 0.6% | 74 | 40.8 | 0.2 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VKC | ↑ 54.5% | 0.6% | 70 | 72.6 | 0.4 |
| BII | ↑ 26.7% | 3.1% | 345 | 11.0 | 0.3 |
| ALT | ↑ 21.2% | 1.2% | 455 | 57.7 | 0.7 |
| CTT | ↑ 19.3% | 16.1% | 2,167 | 7.7 | 1.2 |
| THD | ↑ 12.6% | 12.4% | 2,155 | 26.4 | 3.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|-----------|-------|-------|------|-----|
| STB | 7,167,400 | 11.6% | 2,089 | 10.1 | 1.1 |
| HPG | 4,049,800 | 41.0% | 7,985 | 2.7 | 1.3 |
| DCM | 3,765,300 | 43.8% | 6,197 | 5.8 | 2.1 |
| HDB | 3,651,400 | 21.3% | 3,209 | 7.2 | 1.4 |
| FUEKIV30 | 3,590,300 | N/A | N/A | N/A | N/A |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| KLF | 1,592,300 | 0.4% | 37 | 86.4 | 0.3 |
| HUT | 609,600 | 4.8% | 549 | 45.7 | 2.2 |
| TNG | 543,400 | 18.1% | 2,591 | 11.5 | 2.1 |
| CEO | 368,700 | 4.3% | 571 | 46.8 | 1.9 |
| MBG | 201,000 | 13.2% | 1,368 | 5.0 | 0.6 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 354,939 | 20.8% | 4,853 | 15.5 | 3.0 |
| VIC | 284,520 | -1.6% | -624 | - | 2.1 |
| VHM | 275,196 | 31.4% | 8,807 | 7.2 | 2.0 |
| GAS | 218,190 | 19.6% | 5,262 | 21.7 | 3.9 |
| BID | 157,826 | 13.3% | 2,273 | 13.7 | 1.8 |

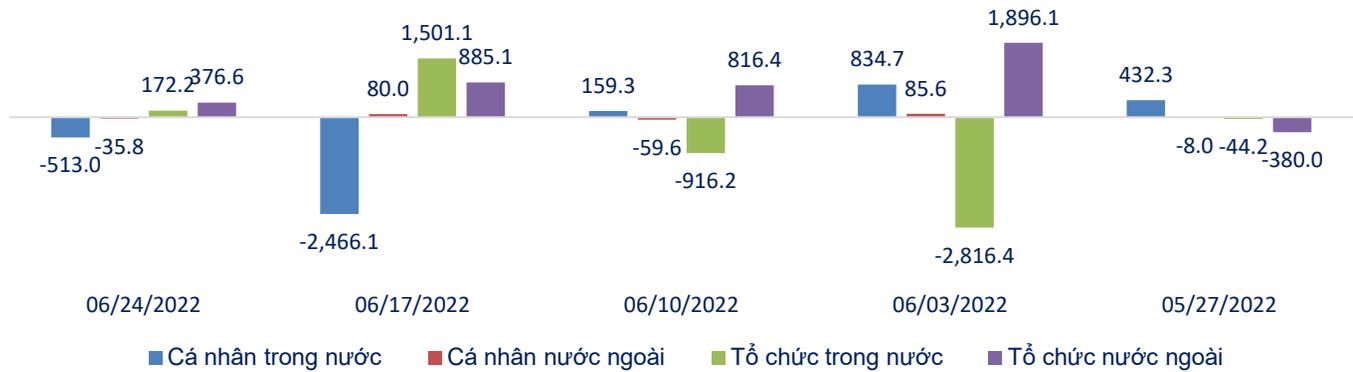
Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|----------|-----|
| KSF | 25,950 | 9.0% | 1,373 | 63.0 | 4.1 |
| THD | 19,950 | 12.4% | 2,155 | 26.4 | 3.1 |
| NVB | 18,040 | 0.0% | 0 | 90,027.9 | 3.1 |
| IDC | 15,300 | 13.2% | 2,183 | 23.4 | 2.9 |
| BAB | 12,653 | 8.2% | 981 | 17.1 | 1.4 |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH HOSE

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 484.17 | 41.0% | 7,985 | 2.7 | 1.3 |
| SHB | 311.04 | 19.4% | 2,666 | 5.1 | 1.0 |
| VND | 233.32 | 12.3% | 436 | 39.5 | 1.4 |
| MWG | 202.61 | 25.3% | 3,454 | 20.8 | 4.8 |
| DIG | 127.32 | 15.4% | 2,143 | 16.4 | 2.3 |

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | -203.33 | 29.4% | 4,894 | 14.6 | 4.3 |
| VIB | -199.36 | 29.0% | 3,236 | 6.4 | 1.7 |
| STB | -188.48 | 11.6% | 2,089 | 10.1 | 1.1 |
| GAS | -187.61 | 19.6% | 5,262 | 21.7 | 3.9 |
| CTG | -153.80 | 12.9% | 2,558 | 9.7 | 1.2 |

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PDR | 6.01 | 24.2% | 2,838 | 18.5 | 4.2 |
| HCM | 5.95 | 12.1% | 1,283 | 15.5 | 1.2 |
| VHM | 5.22 | 31.4% | 8,807 | 7.2 | 2.0 |
| HPG | 4.61 | 41.0% | 7,985 | 2.7 | 1.3 |
| DGW | 3.74 | 45.9% | 8,583 | 13.9 | 5.4 |

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | -17.77 | -1.6% | (624) | - | 2.1 |
| MSN | -8.74 | 27.9% | 7,042 | 15.5 | 4.2 |
| VNM | -8.01 | 29.4% | 4,894 | 14.6 | 4.3 |
| VCB | -7.73 | 20.8% | 4,853 | 15.5 | 3.0 |
| VRE | -6.23 | 3.0% | 401 | 68.7 | 2.0 |

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIB | 199.36 | 29.0% | 3,236 | 6.4 | 1.7 |
| FPT | 134.48 | 22.0% | 4,276 | 20.0 | 4.1 |
| EVF | 99.00 | 9.0% | 1,100 | 9.0 | 0.8 |
| PNJ | 68.60 | 19.6% | 5,460 | 22.3 | 3.7 |
| HSG | 58.27 | 32.3% | 7,152 | 2.2 | 0.7 |

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|--------|------|-----|
| SHB | -312.15 | 19.4% | 2,666 | 5.1 | 1.0 |
| FUEVFVND | -197.48 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| DPM | -121.95 | 49.4% | 12,931 | 4.1 | 1.7 |
| DIG | -101.27 | 15.4% | 2,143 | 16.4 | 2.3 |
| SSB | -93.13 | 17.2% | 1,766 | 17.7 | 2.7 |

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

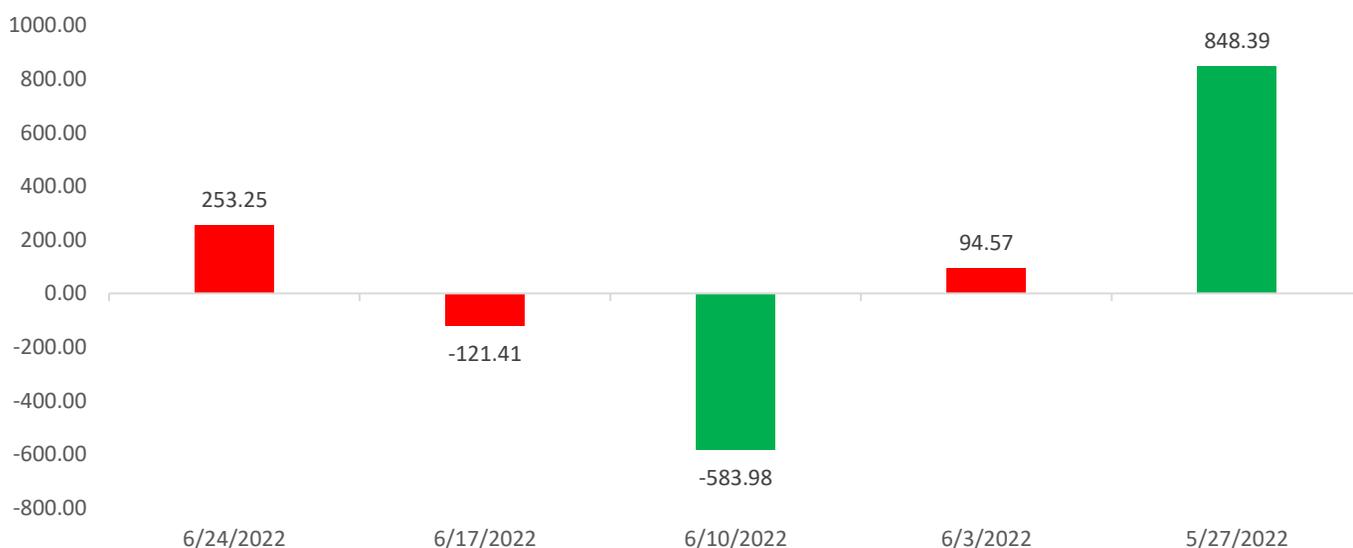
| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 238.68 | 19.6% | 5,262 | 21.7 | 3.9 |
| STB | 194.95 | 11.6% | 2,089 | 10.1 | 1.1 |
| VNM | 161.84 | 29.4% | 4,894 | 14.6 | 4.3 |
| FUEVFVND | 155.31 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| CTG | 152.94 | 12.9% | 2,558 | 9.7 | 1.2 |

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

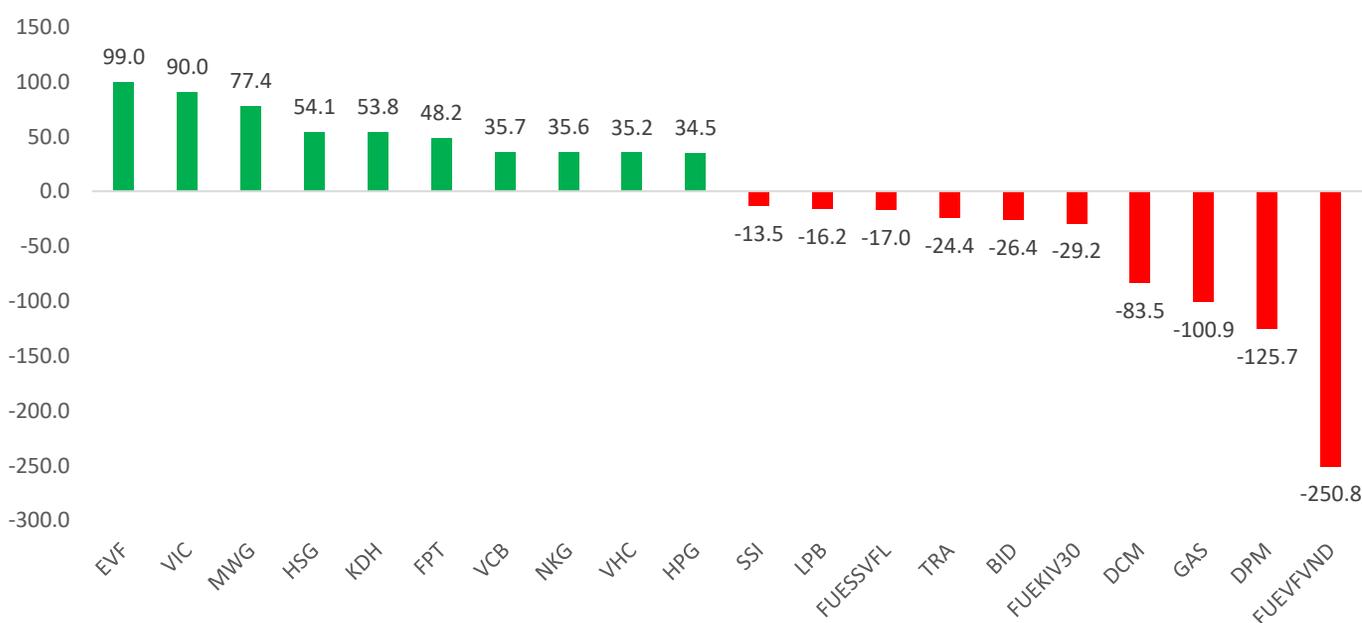
| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HPG | -445.33 | 41.0% | 7,985 | 2.7 | 1.3 |
| VND | -221.99 | 12.3% | 436 | 39.5 | 1.4 |
| MWG | -177.33 | 25.3% | 3,454 | 20.8 | 4.8 |
| VHM | -121.83 | 31.4% | 8,807 | 7.2 | 2.0 |
| NVL | -94.82 | 9.1% | 1,953 | 37.9 | 3.3 |



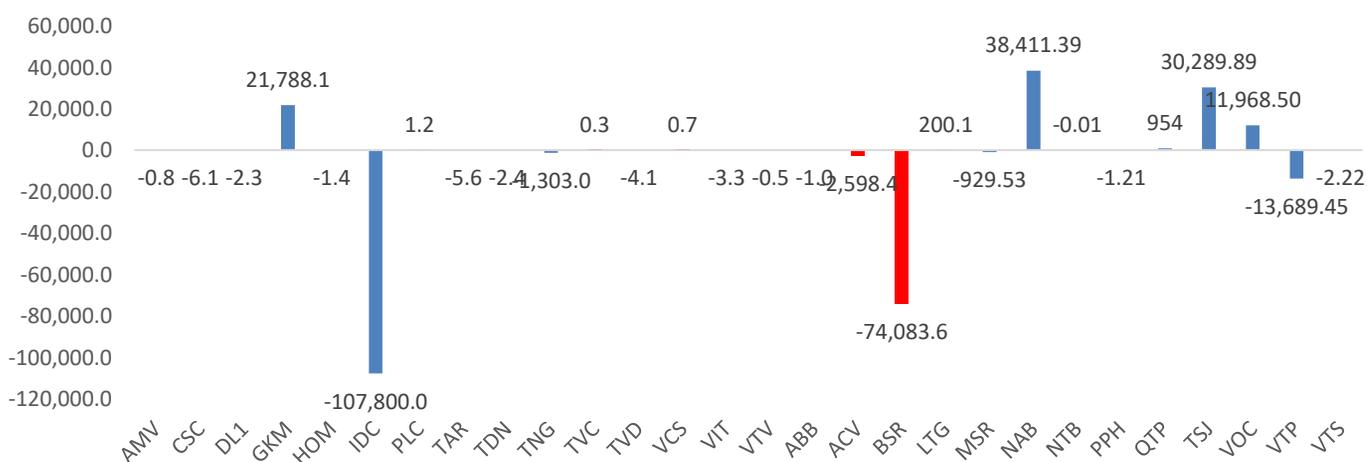
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|----------------------|
| 24/2/2022 | 24/6/2022 | 25/3/2022 | 24/3/2022 | ATA | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 11/3/2022 | 24/6/2022 | 31/3/2022 | 30/3/2022 | ARM | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 21/3/2022 | 24/6/2022 | 7/4/2022 | 6/4/2022 | SRT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 25/3/2022 | 24/6/2022 | 12/4/2022 | 8/4/2022 | VE1 | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 1/4/2022 | 24/6/2022 | 15/4/2022 | 14/4/2022 | SAC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 10/5/2022 | 24/6/2022 | 24/5/2022 | 23/5/2022 | CIA | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 18/4/2022 | 24/6/2022 | 29/4/2022 | 28/4/2022 | HD6 | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 18/4/2022 | 24/6/2022 | 5/5/2022 | 4/5/2022 | NCT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 29/4/2022 | 24/6/2022 | 16/5/2022 | 13/5/2022 | MTV | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 29/4/2022 | 24/6/2022 | 23/5/2022 | 20/5/2022 | PXT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 9/5/2022 | 24/6/2022 | 27/5/2022 | 26/5/2022 | KTC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 29/4/2022 | 24/6/2022 | 25/5/2022 | 24/5/2022 | LLM | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 29/4/2022 | 24/6/2022 | 18/5/2022 | 17/5/2022 | ONE | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 12/5/2022 | 24/6/2022 | 18/5/2022 | 17/5/2022 | S12 | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 10/5/2022 | 24/6/2022 | 24/5/2022 | 23/5/2022 | MAS | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/5/2022 | 24/6/2022 | 16/5/2022 | 13/5/2022 | HDA | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/5/2022 | 24/6/2022 | 16/5/2022 | 13/5/2022 | CE1 | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 13/5/2022 | 24/6/2022 | 23/5/2022 | 20/5/2022 | TST | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 9/5/2022 | 24/6/2022 | 23/5/2022 | 20/5/2022 | DXP | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 6/5/2022 | 24/6/2022 | 24/5/2022 | 23/5/2022 | UDC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 11/5/2022 | 24/6/2022 | 25/5/2022 | 24/5/2022 | TV3 | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 6/5/2022 | 24/6/2022 | 20/5/2022 | 19/5/2022 | CMV | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 12/5/2022 | 24/6/2022 | 25/5/2022 | 24/5/2022 | SRA | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 19/5/2022 | 24/6/2022 | 24/5/2022 | 23/5/2022 | MPC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 16/5/2022 | 24/6/2022 | 30/5/2022 | 27/5/2022 | MCO | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 13/5/2022 | 24/6/2022 | 27/5/2022 | 26/5/2022 | PXA | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 19/5/2022 | 24/6/2022 | 25/5/2022 | 24/5/2022 | SDA | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 13/5/2022 | 24/6/2022 | 3/6/2022 | 2/6/2022 | THN | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 13/5/2022 | 24/6/2022 | 26/5/2022 | 25/5/2022 | ATS | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 18/5/2022 | 24/6/2022 | 30/5/2022 | 27/5/2022 | VEA | Đại hội Đồng Cổ đông |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
